

Số: 236/2021/QĐST- HNGĐ

G, ngày 13 tháng 06 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1987

Trú tại: Thôn H, xã D, huyện G, Tp. Hà Nội.

Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn H, xã D, huyện G, Tp. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị P và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị P và anh T có ba con chung là cháu Lê Anh D, sinh ngày 08/12/2006; cháu Lê Minh H, sinh ngày 29/9/2009 và cháu Lê Bảo T1, sinh ngày 27/10/2018. Khi ly hôn chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và cháu T1, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau kể từ khi ly hôn đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị P và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí HNGĐ – ST. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị P đã nộp 300.000 đồng theo biên

lai AA/2020/00073287 ngày 27/05/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, nay được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện G;
- Chi Cục THA huyện G;
- UBND xã D, G, Hà Nội. (ĐKKH số 46/2005);
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
Thẩm phán

Vũ Quang Long